

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST  
Ngày: 07-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Phí Thị Phương Nhung.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Thành Nhân;
2. Ông Lưu Huỳnh Quang Thắng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Trần Tuyên Trinh, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, Tòa án nhân dân thành phố E xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020, Thông báo số 08/TB-TA ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc thay đổi địa điểm xét xử đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc Tuấn E, sinh năm 1994, tại: Kiên Lương - Kiên Giang; nơi cư trú: tổ 18, khu phố K, thị trấn K, huyện L, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Thắng, 63 tuổi và bà Bùi Thị Huê, sinh năm 1960; anh chị em có 05 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2020 cho đến nay, có mặt.

***Người chứng kiến:*** Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1970; (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 04/4/2020, lực lượng phối hợp Công an thành phố E và Công an phường D, thành phố E tuần tra đến khu vực tổ 03, khóm K, phường D, thành phố E phát hiện, lập biên bản bắt quả tang, thu giữ trong túi phía trước bên phải quần jean của Huỳnh Ngọc Tuấn E đang mặc 01 túi nhựa, trong suốt, có rãnh kéo viền đỏ, chứa tinh thể trắng (nghi vấn ma túy). Tuấn Em khai, ma túy đã mua của người tên Thái (không rõ họ, địa chỉ) với giá 1.800.000đồng, cất giấu để sử dụng dần.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nhựa trong suốt, có rãnh kéo viền đỏ, chứa tinh thể trắng; 02 điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart và Honor; 01 đèn pin, vỏ màu đen.

Kết luận giám định số: 76/KLGT-PC09 (MT) ngày 09/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,5666 gam.

Ngày 13/4/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố E ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Huỳnh Ngọc Tuấn E về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số: 42/CT-VKSCĐ ngày 22/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố E truy tố Huỳnh Ngọc Tuấn E về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận, sau khi gọi điện cho Thái, khoảng 17 giờ ngày 03/4/2020 bị cáo thuê xe honda ôm đi từ huyện K, tỉnh Kiên Giang đến khu vực ngã tư đường núi đoạn Tân Lộ Kiều Nương sử dụng điện thoại di động của bị cáo gọi cho Thái hỏi mua ma túy, một lúc sau Thái mang ma túy đến đưa cho bị cáo và bị cáo đưa cho Thái số tiền 1.800.000đồng. Tại nhà bạn của Thái, bị cáo lấy một ít ma túy vừa mua cùng Thái sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo cất vào túi phía trước quần jean bên phải đang mặc. Đến khoảng 01 giờ ngày 04/4/2020, khi đang trên đường đi tìm nhà nghỉ để ngủ, bị cáo bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố E giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng thể hiện.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự, thuộc thành phần lao động nên đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Tuấn E từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ và 01 đèn pin, vỏ màu đen; tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart và Honor.

Đối với người thanh niên tên Thái (không rõ họ, địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo Tuấn Em, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người chứng kiến ông Trần Văn Đ vắng mặt. Xét, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến. Quá trình điều tra, người chứng kiến đã có lời khai, ý kiến trình bày nên việc vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến ông Trần Văn Đ.

#### *Về nội dung:*

[3] Hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét và thẩm tra tại phiên tòa như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/4/2020 ghi nhận vật chứng vụ án thu giữ của bị cáo gồm: 01 bọc nylon trong suốt, có rãnh khóa viền màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu

Vsmart, vỏ màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Honor, vỏ màu xám và 01 đèn pin, vỏ màu đen.

- Biên bản ghi lời khai ông Trần Văn Đ ngày 04/4/2020 và ngày 23/4/2020 có nội dung thể hiện: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/4/2020, ông Đ có chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chứng kiến niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ đối với Huỳnh Ngọc Tuấn E gồm: 02 điện thoại di động; 01 đèn pin màu đen; 01 bọc nylon trong suốt, có rãnh khóa viền màu đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

- Biên bản kiểm tra điện thoại lập ngày 04/4/2020 (bút lục 05, 06) thể hiện bị cáo đã sử dụng 02 điện thoại bị thu giữ gọi cho Thái để liên lạc mua túy, cụ thể: vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 03/4/2020 bị cáo sử dụng điện thoại Vsmart và vào lúc 20 giờ 55 phút ngày 03/04/2020 bị cáo sử dụng điện thoại Honor để gọi cho Thái (số điện thoại của Thái: 0838094559).

- Kết luận giám định ngày 09/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định tinh thể trắng đựng trong 01 bọc nylon trong suốt, có rãnh khóa viền màu đỏ bị thu giữ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,5666 gam.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 4,5666 gam Methamphetamine để sử dụng với lỗi cố ý, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, được Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép, chiếm đoạt chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động, chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong vụ số: 76/KLGT-PC09 (MT) ngày 09/4/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố E cùng lượng ma túy còn lại sau giám định, đây là vật cấm lưu hành. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) đèn pin, vỏ màu đen. Bị cáo khai đây là tài sản bị cáo nhặt trên đường đi, không còn giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart và Honor. Bị cáo xác định đây là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo sử dụng 02 điện thoại này để liên lạc với Thái mua ma túy sử dụng. Xét, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với người thanh niên tên Thái (không rõ họ, địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo Tuấn Em, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý theo luật định là có căn cứ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;*

Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Ngọc Tuấn E phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc Tuấn E: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 04/4/2020 (*ngày bốn, tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

*Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong vụ số: 76/KLGT-PC09 (MT) ngày 09/4/2020 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố E, các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Ôn Văn T và 01 (một) cây đèn pin vỏ màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vsmart; màn hình khi mở ra mới phát hiện bị bể ở góc bên phải số Imei 1; 356743101096951. Số imei 2; 356743101096969 có sim kèm theo (điện thoại đã qua sử dụng) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Honor vỏ màu xám, số imei 1; 866357030524307. Số imei 2; 866357030528308 có sim kèm theo (điện thoại đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố E với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố E).

*Căn cứ các Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc Tuấn E phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phí Thị Phương Nhung**